TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 05/4/2018
V/v tranh chấp: "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan

Các Thẩm phán: + Ông Phan Văn Huyện

+ Bà Nguyễn Thị Sâm Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2018/TLPT-HNGĐ ngày 07/3/2018 về việc tranh chấp: "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐ-PT ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lệ T, sinh năm 1978, (có mặt);

Địa chỉ: Đội 7, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn P, sinh năm 1976, (có mặt);

Địa chỉ: Đội 7, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lưu Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn – chị Nguyễn Lệ T trình bày:* Chị và anh Lưu Văn P chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì P sinh mâu Tẫn, sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P đánh chị, xúc phạm danh dự, nhân phẩm

của chị và của cha mẹ của chị nhiều lần. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có hai con chung tên Lưu Minh L sinh ngày 11/10/2002 và Lưu Tường L1 sinh ngày 09/02/2013, hiện nay các cháu do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 400.000 đồng/cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn – anh Lưu Văn P trình bày*: Anh và chị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị T có P sinh mâu Tẫn, đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nguyên nhân do anh có cự cải với cha vợ về việc giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chị T giận về nhà cha mẹ vợ sống. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý do anh còn thương vợ, con.

- Về con chung: Như lời chị T trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đồng ý giao các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Lệ T được ly hôn với anh Lưu Văn P.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lưu Minh L sinh ngày 11/10/2002 và Lưu Tường L1 sinh ngày 09/02/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

*Ngày 24/01/2018, bị đơn anh Lưu Văn P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lệ T và xem xét giải quyết cho anh được đứng tên thửa đất số 10, tờ bản đồ số 19, diện tích 4136,8 m^2 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Nguyễn Lệ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Lưu Văn P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cả hai không thỏa thuận được với nhau về vấn đề tình cảm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh P kháng cáo cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị T không lớn chỉ có cải vả, giận hờn nhau, vẫn có thể hàn gắn. Anh còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, anh yêu cầu Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T để vợ chồng anh được đoàn tụ, tập trung làm ăn lo cho tương lai các con. Anh chỉ có tranh chấp với ba vợ anh về thửa đất số 10, tờ bản đồ số 19, diện tích 4136,8 m^2 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thửa đất này là do anh và chị T làm mướn mua được nhưng ba vợ anh tự làm thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P yêu cầu được đoàn tụ với chị T là không có cơ sở để Tòa án chấp nhận bởi qua kết quả xác minh vào ngày 13/12/2017 cùng với lời trình bày của chị T tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ xác định, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh P đã P sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cải vả nhau. Anh P nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị T và cha mẹ chị T. Anh P cũng thừa nhận có tranh chấp với ba vợ về 4136,8 m^2 đất nên có xảy ra cự cải với ba vợ và chị T. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P cho rằng còn yêu thương vợ con, mong muốn được hàn gắng tình cảm với chị T nhưng thực tế anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, anh P không có biện pháp nào hàn gắng tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa chị T và anh P đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo

dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được đoàn tụ với chị T của anh P.

- Về yêu cầu được đứng tên quyền sử dụng thửa đất số 10, tờ bản đồ số 19, diện tích 4136,8 m^2 tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang của anh P. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Tòa án cấp sơ thẩm anh P không yêu cầu giải quyết nên Tòa phúc thẩm không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề này. Nếu anh P có yêu cầu thì khởi kiện bằng một vụ án khác để đảm bảo hai cấp xét xử.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã P sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh P; Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lưu Văn P.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lệ T.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Lệ T được ly hôn với anh Lưu Văn P.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lưu Minh L sinh ngày 11/10/2002 và Lưu Tường L1 sinh ngày 09/02/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo qui định của pháp luật

Tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

2. Về án phí:

- Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai T số 07606 ngày 09/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, nên xem như chị đã thi hành xong phần án phí. Hoàn trả cho chị T 1.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo theo biên lai T số 07606 ngày 09/10/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Anh Lưu Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 08142 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan